TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST
Ngày 08-03-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Thôn;

2. Ông Đàm Công Du.

- Thư ký phiên toà: Bà Lưu Hải Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2021/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 01 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đặng Thị B; trú tại: Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Hoàng Văn P; trú tại: Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 12 năm 2020, bản tự khai của nguyên đơn Bà Đặng Thị B trình bày:

Bà và ông Hoàng Văn P tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn từ năm 1982. Sau khi kết

hôn ông bà chung sống cùng nhau tại thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, vợ chồng không có tiếng nói chung trong gia đình. Từ đó dẫn đến vợ chồng nhiều lần cãi vã, đánh chửi nhau. Ông P nhiều lần đánh bà phải đi trạm xá và nhập viện điều trị. Từ năm 1993, ông bà đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau nữa. Nay bà B xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không có khả năng hàn gắn nên xin ly hôn ông Hoàng Văn P.

Về con chung và tài sản chung: Bà Đặng Thị B khai, bà và ông P có 02 con chung là Hoàng Thị B, sinh ngày 29 tháng 01 năm 1983 và Hoàng Thị T, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1986. Các con ông bà đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên vấn đề nuôi dưỡng bà không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản chung bà B khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Hoàng Văn P đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần tống đạt giấy triệu tập hợp lệ để đến Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng đều vắng mặt, không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2006; các điều 9, 14 của Luật Hôn nhân và gia đình xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đặng Thị B và ông Hoàng Văn P. Về con chung, tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí bà B phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn là ông Hoàng Văn P; trú tại: Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà Đặng Thị B vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Hoàng Văn P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Đặng Thị B và ông Hoàng Văn P.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị B và ông Hoàng Văn P tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn từ năm 1982. Quá trình chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, vợ chồng không có tiếng nói chung trong gia đình nên đã sống ly thân từ năm 1993. Quá trình xác minh chính quyền địa phương và hai bên gia đình đều xác nhận sự việc trên là đúng. Yêu cầu ly hôn của bà B đối với ông P được quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2006 như sau: "*Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn (không phân biệt có vi phạm điều kiện kết hôn hay không) và có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý, giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ…*". Do đó, chị B xin ly hôn ông P là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung: Bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Đặng Thị B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2006;

Căn cứ Điều 9, Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Đặng Thị B và ông Hoàng Văn P.

2. Về án phí: Bà Đặng Thị B phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Đặng Thị B đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011656 ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Bà Đặng Thị B đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Bà Đặng Thị B và ông Hoàng Văn P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã Thái Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**